

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2021/HS-ST
Ngày 17-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tô Văn Nhung;
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Ly, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 254/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2021/QĐXXST-HS ngày 06/9/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 196/20 Nguyễn Thượng H, Phường 5, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1966; có vợ tên Cao Trường L (đã ly hôn); bị cáo có một con sinh năm 2012; có một chị sinh năm 1986; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/3/2020, bị Tòa án nhân dân quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 18 tháng, chấp hành xong ngày 28/4/2021.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/5/2021 cho đến nay. Bị cáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị hại: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1997; địa chỉ: 76A đường 4, khu phố 5, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1968; địa chỉ: 196/20 Nguyễn Thượng H, Phường 5, quận

Phú N, Thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Đinh Văn Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 25/5/2021, bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 54R5-0551 từ nhà đến khu vực cầu vượt Sóng Thần thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương tìm tài sản chiếm đoạt. Khi bị cáo điều khiển xe đến khu vực chân cầu vượt Sóng Thần phát hiện chị Phạm Thị T lưu thông cùng chiều, phía trước hướng di chuyển của bị cáo, tay trái chị T cầm 01 điện thoại di động. Bị cáo tăng ga, điều khiển xe lên áp sát phía bên trái chị T, dùng tay trái giật điện thoại của chị T rồi điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Khi bị cáo chạy đến khu vực phường Bình Chiểu, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh thì xảy ra va chạm với xe mô tô khác, ngã ra đường nên bị lực lượng tuần tra phát hiện bắt giữ bị cáo cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 điện thoại hiệu Vivo V2029 màu đen;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Click, màu đỏ, biển số 54R5-0551.

Theo kết luận định giá số 75/KLĐG-HĐĐGTS ngày 28/5/2021 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xác định: 01 điện thoại hiệu Vivo V2029 màu đen, trị giá 2.700.000 đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng).

Tại cáo trạng số 273/CT-VKS ngày 03 tháng 8 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về Tội cướp giật tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T mức án từ **03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.**

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo V2029 màu đen đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên về trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát không đặt ra giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Click màu đỏ, biển số 54R5-0551 là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Phương L cho bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi lại, bà L không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại xe mô tô trên cho bà L.

Trong quá trình điều tra bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố, tại đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với bị cáo có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị cáo là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 25/5/2021 tại khu vực cầu vượt Sóng Thần thuộc khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển số 54R5-0551 áp sát xe mô tô của chị Phạm Thị T, dùng tay trái giật điện thoại hiệu Vivo V2029 màu đen, trị giá 2.700.000 đồng của chị Phạm Thị T bỏ chạy thì bị phát hiện bắt giữ.

Như vậy, hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại rồi nhanh chóng tẩu thoát của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội cướp giật tài sản theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 273/CT-VKS ngày 03 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện là rất nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản, sức khỏe của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để

giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo là người không có nghề nghiệp, đã bị đưa đi cai nghiện bắt buộc với thời gian 18 tháng.

[7] Xét bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, nhân thân xấu vì vậy cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo có cơ hội sửa đổi bản thân, làm người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo V2029 màu đen đã thu hồi trả lại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Click màu đỏ, biển số 54R5-0551 là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Phương L cho bị cáo sử dụng để làm phương tiện đi lại, bà L không biết việc bị cáo sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Dĩ An đã trả lại xe mô tô trên cho bà L là phù hợp với quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc xử lý vật chứng, áp dụng biện pháp tư pháp và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm Tội cướp giật tài sản.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25 tháng 5 năm 2021.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND TP Dĩ An (01);
- Công an TP Dĩ An (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS TP Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết